

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-PT

Ngày: 01 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hằng.

Ông Lâm Bách.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Dương Tấn N cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. DUƠNG TẤN N, sinh năm: 1990, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T, sinh năm: 1966 và bà Phan Thị S, sinh năm: 1966. Có vợ Phan Thị Hồng T1, sinh năm: 1993, có 01 người con, sinh năm: 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. DUƠNG ĐĂNG K1, sinh năm: 2005, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định và bà Dương Thị Kim Y, sinh năm: 1987. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN D1, sinh năm: 1992, tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố K, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1968 và bà

Nguyễn Thị H, sinh năm: 1969. Có vợ Nguyễn Thị Kim B, sinh năm: 2000, có 01 người con, sinh năm: 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Trần Đăng K - Luật sư Chi nhánh Văn phòng L1 - Đoàn Luật sư tỉnh N (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Anh Huỳnh Đ, sinh năm: 1991 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

- Anh Phạm Văn H1, sinh năm: 1987 (Vắng mặt).

- Anh Phạm Văn M, sinh năm : 1979 (Vắng mặt).

- Anh Phạm L, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

- Anh Đinh Văn H2, sinh năm: 1989 (Vắng mặt).

- Chị Trương Thị H3, sinh năm: 1983 (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Nguyễn Tấn Đ1, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố C, thị trấn K, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 27/7/2023, Dương Tân N, Dương Đăng K1, Nguyễn Văn D1 cùng với Phạm Văn H1, Phạm Văn M1, Đặng Thị Ngọc H4, Trần Ngọc S1 (anh rể của H1), Huỳnh Đ, Đinh Văn H2, Nguyễn Tấn Đ1, Phạm L và một số người khác nhậu, hát karaoke tại nhà bà Lê Thị Đ2 ở khu phố N, thị trấn K, huyện N. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, N cầm ly bia sang bàn anh Đ mời mọi người thì giữa N và anh Đ xảy ra mâu thuẫn. N nói với anh Đ: “Có gì ra ngoài này anh em mình nói chuyện chứ ở đây ồn ào không nghe” và để ly xuống bàn rồi đi trước, anh Đ cầm ly bia bằng thủy tinh đi theo sau ra phía bãi đất trống cách bàn nhậu khoảng 5m. N đưa tay phải về phía eo anh Đ thì anh Đ liền đưa tay phải có cầm ly bia lên trước ngang tầm mặt. Cho rằng anh Đ cầm ly bia đánh mình nên N dùng tay trái hất ngược lên làm ly bia trúng trán của anh Đ làm anh Đ ngã và bị rách da chảy máu đầu còn ly bia bị bể rơi xuống đất. Thấy có người chạy đến chỗ N và anh Đ, Dương Đăng K1 nghĩ rằng anh Đ và mọi người đánh N nên K1 đi lấy mũ bảo hiểm để trên xe mô tô dựng gần đó, cầm bằng tay phải chạy tới quơ qua quơ lại rồi đánh 4 đến 5 cái trúng vào vùng vai, lưng anh Đ thì có người cầm ghế đỡ cho anh Đ nên nón bảo hiểm K1 cầm rơi xuống đất. Chứng kiến sự việc N, K1 đánh anh Đ và cũng nghĩ rằng anh Đ đánh N nên Nguyễn Văn D1 cầm ly bia bằng thủy tinh bằng tay phải chạy đến đứng phía sau bên phải của anh Đ. Anh Đ đang đứng dậy thì bị D1 cầm ly bia đánh một cái hướng

từ phải qua trái trúng vào vùng trán phải của anh Đ làm anh Đ ngã còn ly bia bể rơi xuống đất. Mọi người vào can ngăn nên N, K1, D1 ra lấy xe đi về còn anh Đ được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện tỉnh N.

Quá trình điều tra, Dương Tấn N, Dương Đăng K1 và Nguyễn Văn D1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hai ly bia bằng thủy tinh mà N, D1 dùng đánh anh Đ đã bị bể; chiếc nón bảo hiểm K1 dùng để đánh anh Đ rớt tại hiện trường. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 23/4231-GCT/NT của Bệnh viện đa khoa tỉnh N chuẩn đoán anh Huỳnh Đ bị chấn thương đầu, mặt và đa vết thương xây xát phần mềm.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 198/KLTTCT-TTGDYK-PY ngày 13/9/2023 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Huỳnh Đ là 15% cụ thể:

- Vết thương ngang trán đỉnh đầu sọc liền tốt di động kích thước (4,5x0,3)cm (02%).
- Vết thương dọc trán phải sọc liền mờ di động kích thước (3,5x0,1)cm (03%)
- Vết thương trên cung lông mày mắt phải sọc liền mờ kích thước (0,4x0,2)cm (03%).
- Vết thương giữa trán sọc liền mờ kích thước (1x0,1)cm (03%).
- Vết thương dọc trán trái sọc liền mờ kích thước (1x0,1)cm (03%)
- Vết thương dọc bờ xương bả vai phải sọc liền kích thước (2,2x0,2)cm (01%).
- Vết thương mặt sau 1/3 trên cẳng chân trái sọc liền kích thước (0,5x0,3)cm (01%)

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đ tại thời điểm giám định là 15%, áp dụng phương pháp cộng tại thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị, nhận định là do vật tày có cạnh gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Tấn N, Dương Đăng K1, Nguyễn Văn D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tấn N 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đăng K1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 26/4/2024, các bị cáo Dương Tấn N, Nguyễn Văn D1 và Dương Đăng K1 kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ngày 31/7/2024, các bị cáo nộp bổ sung 01 đơn trình bày ý kiến của người bị hại Huỳnh Đ có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo; 03 biên lai thu tiền thể hiện các bị cáo Dương Tấn N, Nguyễn Văn D1, Dương Đăng K1 mỗi bị cáo nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Dương Tấn N, Dương Đăng K1 mỗi bị cáo nộp 01 đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Tấn N, Nguyễn Văn D1 và Dương Đăng K1 là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về nội dung: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Dương Tấn N 15 tháng tù, bị cáo Nguyễn Văn D1 12 tháng tù, bị cáo Dương Đăng K1 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo N, K1, D1: Xét giữa bị cáo N và bị hại có mâu thuẫn với nhau tại bàn nhậu, bị hại chửi bị cáo N trước, sau đó bị cáo N mới nói bị hại ra ngoài để nói chuyện, khi đi thì bị cáo N không mang theo hung khí gì, bị hại cầm theo ly bia. Khi bị hại cầm ly bia đưa lên trước ngang tầm mặt, cho rằng bị hại cầm ly bia đánh mình nên bị cáo N dùng tay trái hất ngược lên làm ly bia trúng trán của bị hại rồi bị cáo N bỏ đi, hành vi này của bị cáo N không thể hiện có tính chất côn đồ. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo N cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo N được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nên bị cáo N đủ điều kiện để được hưởng án treo. Riêng các bị cáo K1, D1 thực hiện hành vi có tính chất côn đồ nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, chuyển mức hình phạt 15 tháng tù sang 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo K1, D1. Giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo K1, D1.

- Người bào chữa cho các bị cáo, Luật sư Trần Đăng K trình bày: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo N không có tính chất côn đồ. Đối với các bị cáo K, D1 thực hiện hành vi phạm tội với mục đích là nhằm bảo vệ bị cáo N nên các bị cáo phạm tội không có tính chất côn đồ. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo; các bị cáo N, K có hoàn cảnh gia đình khó khăn được xác nhận của chính quyền địa phương. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự và nhân thân tốt nên đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc

thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Tấn N, Dương Đăng K1, Nguyễn Văn D1, giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Các bị cáo không trình bày bổ sung.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Dương Tấn N, Nguyễn Văn D1 và Dương Đăng K1 kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/7/2023, do có mâu thuẫn trong bàn nhậu với anh Huỳnh Đ nên Dương Tấn N dùng tay hất ly bia bằng thủy tinh là hung khí nguy hiểm trúng trán anh Đ. Cho rằng, anh Đ đánh N nên Dương Đăng K1 và Nguyễn Văn D1 dùng mũ bảo hiểm xe mô tô, ly bia bằng thủy tinh là những hung khí nguy hiểm đánh trúng vai, lưng, trán anh Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 15%. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Dương Tấn N, Nguyễn Văn D1 và Dương Đăng K1 phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự, với các tình tiết định khung “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết định khung “*Có tính chất côn đồ*” mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo Dương Tấn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Giữa bị cáo và bị hại Huỳnh Đ có mâu thuẫn với nhau tại bàn nhậu, bị hại chửi bị cáo trước, sau đó bị cáo mới nói bị hại ra ngoài để nói chuyện, khi đi thì bị cáo không mang theo hung khí gì, bị hại cầm theo ly bia. Khi bị hại cầm ly bia đưa lên trước ngang tầm mặt, cho rằng bị hại cầm ly bia đánh mình nên bị cáo dùng tay trái hất ngược lên làm ly bia trúng trán của bị hại rồi bị cáo bỏ đi. Xét hành vi này của bị cáo không thể hiện có tính chất côn đồ nên cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[4] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Dương Tấn N, Nguyễn Văn D1 và Dương Đăng K1:

[4.1] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Dương Tấn N, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo N 15 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo có tính độc lập, không thuộc trường hợp “Có tính chất côn đồ” và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, tiền sự và nhân thân tốt. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị hại tiếp tục có đơn xin cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo nên bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[4.2] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn D1 và Dương Đăng K1, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo D1 12 tháng tù và bị cáo K1 09 tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo K1 có cung cấp đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Tuy nhiên tình tiết giảm nhẹ này không ảnh hưởng đến phần hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo, ngoài ra các bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết hướng dẫn về án treo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Dương Tấn N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, của các bị cáo Nguyễn Văn D1 và Dương Đăng K1 không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, các bị cáo Dương Tấn N, Nguyễn Văn D1, Dương Đăng K1 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xét số tiền này cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Nguyễn Văn D1 và Dương Đăng K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Dương Tấn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn D1 và Dương Đăng

K1; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn D1, Dương Đăng K1.

- Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Các bị cáo Dương Đăng K1, Nguyễn Văn D1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đăng K1 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D1 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Dương Tấn N. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Tấn N.

- Căn cứ vào: điểm đ khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Tấn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tấn N 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 01/8/2024).

Giao bị cáo Dương Tấn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) do bị cáo Dương Tấn N nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo biên lai thu tiền số 0001015 ngày 12/7/2024 để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) do bị cáo Nguyễn Văn D1 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo biên lai thu tiền số 0001017 ngày 12/6/2024 để đảm bảo thi hành án.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) do bị cáo Dương Đăng K1 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận theo biên lai thu tiền số 0001016 ngày 12/7/2024 để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Dương Tấn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Nguyễn Văn D1 và Dương Đăng K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 01 - 8 - 2024)./.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo N).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh

